

Bản án số: 25/2022/HSST

Ngày: 25/01/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Hảo Hòa;

Bà Phạm Thị Lâm Anh.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Hà Hùng Cường - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy tham gia phiên tòa:

Bà Vũ Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 21/01/2022 và ngày 25 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 276/2021/TLST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 297/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2021; Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 38/TB-TA ngày 05/01/2022 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 01/2022/HSST-TA ngày 21/01/2022 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy đối với các bị cáo:

1. Bùi Thị Hà L, sinh năm 1988; Đăng ký HKTT: Số 22^E ngõ 562 T, phường B, quận T, Thành phố H; Chỗ ở: Không cố định; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Bùi Phi Kh và con bà: Nguyễn Thị H; Chồng là Đặng Hồng D cùng 02 con lớn sinh năm 2009 và nhỏ sinh năm 2019; Danh bản, chỉ bản số: **411** do Công an quận Cầu Giấy lập ngày 03/6/2021; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/5/2021. Hiện bị cáo đang bị tạm giam

tại Trại tạm giam số 1 – Công an Thành phố H. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Đỗ Ngọc L, sinh năm 1984; Đăng ký HKTT: Số 19 ngõ 117 Khuong Đình, phường H, quận T, Thành phố H; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Đỗ Mạnh H và con bà: Nguyễn Thị T; Có 02 con lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2010; Danh bản, chỉ bản số: 410 do Công an quận Cầu Giấy lập ngày 03/6/2021; Tiền án, tiền sự: Không; Tiền sự: Không; Tiền án: Bản án số 156/2018/HS-ST ngày 22/10/2018, TAND quận T xử phạt 14 (Mười bốn) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ra trại ngày 06/5/2020 (Chưa xóa);

Về nhân thân: Ngày 16/01/2001: Công an quận Đ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Cố ý gây thương tích”. Ngày 18/2/2005, Công an phường Phương Mai, quận Đ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Năm 2007, đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm 02.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/5/2021. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an Thành phố H. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Hoàng Thị V, sinh năm 1957.

Địa chỉ: X, xã K, huyện K, tỉnh H (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 35 phút, ngày 28 tháng 5 năm 2021, tổ công tác C3D1-PK021 – Công an TP. Hà Nội làm nhiệm vụ tại đối diện số nhà 247, đường Nguyễn Ngọc Vũ, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội phát hiện Đỗ Ngọc L chở Bùi Thị Hà L bằng xe máy nhãn hiệu Honda Lead, màu vàng, BKS: 29E2-657.80 có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra, tổ công tác phát hiện trong túi xách của L có 01 hộp màu vàng đen, bên trong có 01 túi nilon màu trắng chứa 10 viên nén màu hồng. Tại chỗ, L khai nhận đó là ma túy “ngựa” của L và L góp tiền mua chung để sử dụng. Tổ công tác lập

biên bản phạm tội quả tang, biên bản thu giữ, niêm phong số tang vật trên và đưa L, L về trụ sở Công an phường T để làm rõ.

Ngoài ra, Cơ quan công an còn thu giữ của Đỗ Ngọc L: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Lead, BKS 29E2-657.80, SK: RLHJF 4514FY584540, SM: JFHSE0622822 (BL 140); Thu giữ của Bùi Thị Hà Ly: 01 hộp màu vàng đen kích thước (3x7cm), 01 túi xách màu xám có quai đeo bằng da, kích thước khoảng (28x18x12cm).

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đỗ Ngọc L tại địa chỉ Số 19 ngõ 117 Khương Đình, phường H, quận T, Thành phố H. Cơ quan Công an không phát hiện thu giữ gì liên quan đến vụ án.

Bùi Thị Hà L không có nơi ăn ở, sinh hoạt cố định nên không có căn cứ để khám xét.

Kết luận giám định số 427/KLGD-PC09 ngày 03/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố H kết luận: 10 viên nén màu hồng bên trong 01 túi nilon đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng: 0,993 gam.

Tại cơ quan Công an, Bùi Thị Hà L khai: Khoảng 23 giờ ngày 27 tháng 5 năm 2021, Ly gặp Linh tại đường D, quận H, Thành phố H. Do đều có nhu cầu sử dụng ma túy nên L và L bàn nhau góp tiền mua ma túy về sử dụng. Cả hai thống nhất mua 500.000 đồng ma túy tổng hợp “ngựa”, mỗi người góp 250.000 đồng, L không có tiền nên bảo L ứng trước, khi nào có tiền sẽ trả sau. Sau đó, Linh chở L bằng xe máy nhãn hiệu Honda Lead của L đến bãi rác Thành Công. Khi đến nơi L dừng xe bảo L chờ ở ngoài còn L đi bộ vào trong. Khoảng 10 phút sau, L đi ra đưa cho L 01 hộp nhựa màu vàng đen, kích thước (7x3cm) nói: “Có hàng rồi cất đi”. L cất hộp nhựa đựng ma túy vào trong túi xách đang đeo trên người. Sau đó, L chở L đi tìm chỗ sử dụng, khi đi đến đường Nguyễn Ngọc Vũ (đối diện số nhà 247) phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội thì bị tổ công tác C3D1-PK021 – Công an TP. Hà Nội kiểm tra, bắt giữ.

Lời khai của Đỗ Ngọc Linh phù hợp với lời khai của Bùi Thị Hà L, cả hai thống nhất về việc mỗi người góp 250.000 đồng mua ma túy tổng hợp “ngựa” về để sử dụng, L không có tiền nên L ứng trước tiền mua ma túy. L là người đi vào

bãi rác Thành Công gặp một nam thanh niên không quen biết và hỏi mua 500.000 đồng ma túy tổng hợp “ngựa”. Nam thanh niên đưa cho L 01 hộp nhựa màu vàng đen, kích thước khoảng (7x3cm). L mở ra thấy có 01 túi nilon màu trắng chứa 10 viên nén màu hồng. L đi ra đưa cho L hộp ma túy nói “Có hàng rồi cất đi”. L cất hộp nhựa đựng ma túy vào trong túi xách đang đeo trên người.

Xét nghiệm nước tiểu của Bùi Thị Hà L và Đỗ Ngọc L cho kết quả âm tính với ma túy.

Quá trình điều tra, khởi tố, L và L đều thay đổi lời khai. L khai: Khi đi đến bãi rác Thành Công, Linh dừng xe bảo L “ngồi đây trông xe” rồi đi vào bên trong. Khoảng 10 phút sau, L đi ra, tay cầm 01 hộp nhỏ màu vàng đen, L nhét chiếc hộp vào túi xách của L đang để trên đùi. Sau đó, L bảo L đi ra cửa hàng Circle K trên đường Nguyễn Hồng để uống nước. Khi đang uống nước, L nói với L “Đồ ở trong này này”, lúc này L mới biết hộp màu vàng đen L để vào trong túi của L có chứa ma túy, L mua giá 500.000 đồng. L nói “Em làm gì có tiền ở đây”, L nói “Cho mày nợ, bao giờ có tiền gửi sau”. L đồng ý chia đôi tiền mua ma túy với L.

L khai: Trên đường chở L về nhà ở đường Bưởi, L bảo Linh đưa cho L 500.000 đồng để có chỗ mua ma túy thì L vào mua. Khi đến bãi rác Thành Công ở phố Thái Hà, L bảo L dừng xe, L chờ ở ngoài còn L vào mua ma túy.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Honda Lead, đeo biển kiểm soát BKS 29E2-657.80 thu giữ của Đỗ Ngọc L, L khai mượn của bạn tên là Nguyễn Trọng Đ để sử dụng (L không biết địa chỉ cụ thể của Đ). Tra cứu BKS 29E2-657.80 cho kết quả là xe máy nhãn hiệu Honda Wave, SK: 103584, SM: 1439506, chủ sở hữu là anh Trương Cam D (Sinh năm 1982, Trú tại: Số 44 ngõ 115 N, phường N, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội), Anh D khai mua chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen bạc tháng 5/2020 và làm thủ tục đăng ký xe có BKS 29E2-657.80. Tháng 3/2021, anh D bán chiếc xe máy trên tại chợ xe máy Dịch Vọng. Tiếp tục tra cứu SK: RLHJF 4514FY584540, SM: JFHSE0622822 (Xe thu giữ của L) cho kết quả là xe máy nhãn hiệu Honda Lead, màu vàng nâu, mang BKS 38K1-342.74, chủ sở hữu là bà Hoàng Thị V (Sinh năm 1957; HKTT: Xuân Thọ, Kỳ Tân, Kỳ Anh, Hà Tĩnh). Bà V khai: Tháng 3/2016, bà Vân mua chiếc xe máy nhãn hiệu

Honda Lead, màu vàng nâu và làm thủ tục đăng ký BKS 38K1-342.74, sau đó bà Vân cho con gái là chị Nguyễn Thị Mai A mượn (Sinh năm 1995; HKTT: thôn Xuân Thọ, xã Kỳ Tân, huyện K, tỉnh Hà T) lên Hà Nội làm việc. Chị Mai A khai: Ngày 15/5/2021, chị Mai A mất trộm chiếc xe máy trên tại số nhà 23, tập thể G1, 27B Khuất Duy Tiến, phường Thanh Xuân Bắc, quận T, Thành phố H và đến trình báo tại Công an phường Thanh, hiện tại chị Mai Anh vẫn giữ đăng ký chiếc xe máy trên. Kết luận giám định số khung, số máy của chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Lead, màu vàng nâu cho kết quả là số nguyên thủy. Ngày 21/10/202, Cơ quan điều tra đã trao trả chiếc máy trên cho bà Hoàng Thị V.

Đối với đối tượng bán ma túy cho L ở bãi rác Thành Công, do L không biết rõ tên tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh.

Cáo trạng số 274/CT-VKSCG ngày 08/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy truy tố các bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s, khoản 1 của Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Linh mức án **30 (Ba mươi) tháng đến 36 (Ba mươi sáu) tháng tù**. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm n, điểm s, khoản 1 của Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Ly mức án từ **22 (Hai mươi hai) tháng đến 28 (Hai mươi tám) tháng tù**. Xét các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung bằng tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì niêm phong chứa ma túy bên ngoài có chữ ký của các bị cáo và giám định viên; 01 (Một) hộp màu vàng đen kích thước (3x7cm), 01 (Một) túi xách màu xám có quai đeo bằng da, kích thước khoảng (28x18x12cm).

Về dân sự: Không.

Tại phiên tòa: Các bị cáo khai như đã khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận hành vi do mình thực hiện là phạm tội, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo nhận thức hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật, đã ăn năn hối hận và mong muốn nhận được sự khoan hồng để có điều kiện cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội.

NHÂN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Cầu Giấy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai báo thành khẩn và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Trước phiên tòa bị cáo Đỗ Thị L đã khai nhận cùng góp với bị cáo L 250.000 (Hai trăm năm mươi nghìn) đồng mua ma túy về sử dụng. Do bị cáo L không mang theo tiền nên bị cáo L đã ứng trước số tiền mua ma túy. Sau khi bị cáo L đi mua ma túy về thì đưa cho bị cáo L cất giữ hộp đựng ma túy trong túi xách đeo trên người của bị cáo L. Cả hai bị cáo đều khai nhận có bàn bạc mua ma túy và chung tiền từ trước. Đồng thời, bị cáo L cũng biết rất rõ hộp nhựa màu vàng mà bị cáo L đưa cho bên trong có chứa ma túy tổng hợp và Bị cáo L đồng ý cất giữ trong túi của bị cáo.

[2] Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật, bản kết luận giám định, lời khai người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác

có trong hồ sơ và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 00 giờ 35 phút, ngày 28 tháng 5 năm 2021, Bùi Thị Hà L và Đỗ Ngọc L có hành vi tàng trữ trái phép 0,993 gam ma túy loại Methamphetamine mục đích để sử dụng thì bị tổ công tác tổ công tác C3D1-PK02E – Công an TP. Hà Nội bắt quả tang tại khu vực đối diện số nhà 247, đường Nguyễn Ngọc Vũ, phường T, quận C, Thành phố H.

Hành vi nêu trên của bị cáo Đỗ Ngọc L và bị cáo Bùi Thị Hà L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội.

[3] Nhận xét về nhân thân và lượng hình đối với các bị cáo: Tính chất hành vi phạm tội thể hiện các bị cáo là những người đã trưởng thành, nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản thân và cộng đồng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào chính sách độc quyền của nhà nước về quản lý chất gây nghiện, gây ra những hệ lụy xấu cho an ninh trật tự xã hội Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng mức hình phạt tù đối với các bị cáo là có căn cứ và phù hợp với pháp luật. Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải có mức án nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để đảm bảo sức răn đe phòng ngừa tội phạm và giáo dục bị cáo.

Đối với bị cáo Đỗ Ngọc L có 01 (Một) Tiền án: Bản án số 156/2018/HS-ST ngày 22/10/2018, TAND quận Thanh Xuân xử phạt 14 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ra trại ngày 06/5/2020 (Chưa được xóa án tích). Như vậy, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Về nhân thân: Ngày 16/01/2001: Công an quận Đống Đa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Cố ý gây thương tích”. Ngày 18/2/2005, Công an phường Phương Mai, quận Đống Đa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Năm 2007, đi cai nghiện bắt

buộc tại Trung tâm 02. Mặc dù các tiền sự này đã được xóa nhưng vẫn coi bị cáo là người có nhân thân xấu.

Đối với bị cáo Bùi Thị Hà L là người có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự. Việc phạm tội lần này do bị cáo không làm chủ được bản thân nể nang bạn bè rủ rê nên đồng ý thực hiện hành vi phạm tội cùng bị cáo L, do vậy tính chất hành vi phạm tội của bị cáo L ít nghiêm trọng hơn bị cáo L. Tại cơ quan điều tra sở dĩ có việc thay đổi lời khai ban đầu của các bị cáo là do nhận thức pháp luật kém sợ chịu trách nhiệm nên đùn đẩy trách nhiệm cho nhau. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét, tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải, nên cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng đối bị cáo L, căn cứ theo các giấy tờ trong hồ sơ của Cơ quan công an, bị cáo L đang mang thai nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có khả năng thi hành phạt bổ sung bằng tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[4] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì niêm phong chứa ma túy bên ngoài có chữ ký của các bị cáo và giám định viên; 01 (Một) hộp màu vàng đen kích thước (3x7cm), 01 (Một) túi xách màu xám có quai đeo bằng da, kích thước khoảng (28x18x12cm).

[5] Về dân sự: Không.

[6] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Thị Hà L và Đỗ Ngọc L phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm n, điểm s, khoản 1 của Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Thị Hà L **24 (Hai mươi tư) tháng tù** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 28/5/2021.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm s, khoản 1 của Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Ngọc L **30 (Ba mươi) tháng tù** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 28/5/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì niêm phong chứa ma túy bên ngoài có chữ ký của các bị cáo và giám định viên; 01 (Một) hộp màu vàng đen kích thước (3x7cm), 01 (Một) túi xách màu xám có quai đeo bằng da, kích thước khoảng (28x18x12cm).

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng số 053/GN/THA-CA ngày 08/11/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội)

3. Về dân sự: Không.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn **15 (Mười lăm)** ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội;
- Sở Tư pháp TP. Hà Nội;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng.
- Lưu Hồ sơ, lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

VŨ THỊ THU HẰNG